

Bản tin Phân tích kỹ thuật

23/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1FA000 hồi phục trong phiên nhưng đà giảm lấn át về cuối ngày và tín hiệu bán xuất hiện trở lại bởi vi phạm các đường MA10 và MA20. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ kiểm định lại vùng 1.800 điểm, vị thế bán có thể mở với dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.820 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.813 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.802 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.820 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Tích cực
VN30	Tiêu cực	Tích cực
VNMid	Tiêu cực	Tích cực
VNSmall	Tiêu cực	Trung tính
HNX	Tiêu cực	Tích cực

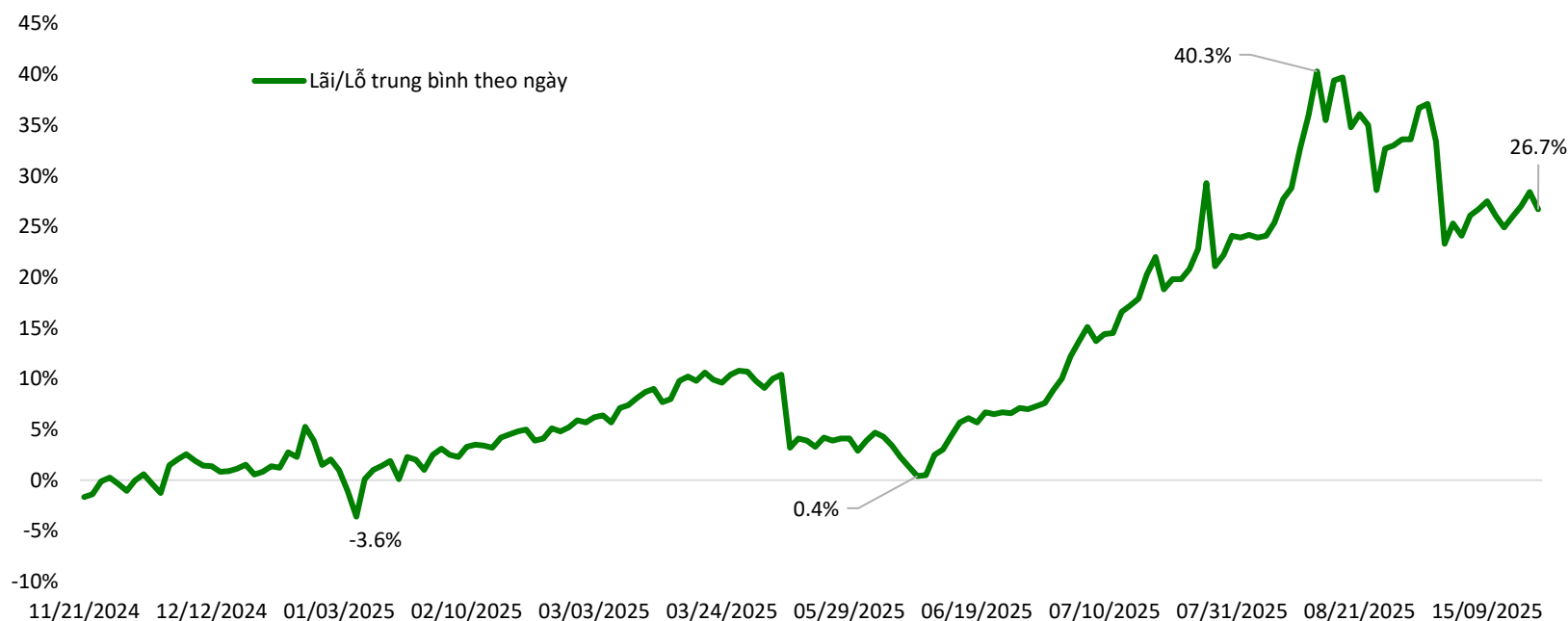


Nguồn: Vietcap

- Chỉ số VN-Index vận động quanh tham chiếu trên khối lượng giao dịch thấp cho thấy sự do dự giữa cả hai bên cung và cầu. Chỉ số VN30 vận động tương đồng về giá lẫn thanh khoản. Trong ngắn hạn, tín hiệu Tiêu cực vẫn duy trì trên tất cả các chỉ số bởi chưa thiết lập được đà hồi phục ổn định sau giai đoạn điều chỉnh vừa qua.
- Tín hiệu ngắn hạn trên cổ phiếu sàn HOSE không có nhiều thay đổi vs phiên 22/09, phần lớn đều đang chịu tín hiệu điều chỉnh nhưng vẫn giữ được cấu trúc tăng giá Trung hạn. Về ngành, cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán bắt đầu nhận được hoạt động mua nhưng chưa gia tăng nổi bật. Áp lực bán trên các nhóm ngành còn lại đều được tiết chế ở mức thấp.
- Chỉ số VN-Index dao động quanh tham chiếu trên thanh khoản thấp sau năm phiên điều chỉnh vừa qua. Điều này cho thấy hoạt động bán có phần chững lại khi tiếp cận vùng hỗ trợ 1.615-1.620 điểm nhưng hoạt động mua vùng thấp cũng chỉ ở mức thăm dò. Trong ngày mai, VN-Index sẽ tiếp tục nỗ lực kiểm định mốc 1.645-1.650 điểm. Các vị thế ngắn hạn có ngưỡng dừng lỗ/giảm tỷ trọng tại 1.615 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	24,900	17,930	38.9%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	31,150	27,500	13.3%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CTG	50,000	1.42%	-4.76%	268,500	0.723	5,608	1.7	8.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VHM	98,700	-0.80%	-3.89%	405,402	-0.618	6,984	1.9	14.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VPB	29,900	1.36%	-5.68%	237,224	0.610	2,193	1.6	13.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	98,000	-1.71%	-5.31%	166,944	-0.540	5,092	5.0	19.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MWG	77,800	1.70%	-3.11%	115,024	0.371	3,304	3.9	23.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	28,650	0.88%	-4.34%	219,902	0.367	1,750	1.8	16.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SHB	17,000	-2.30%	-6.59%	78,093	-0.340	2,388	1.2	7.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEX	52,800	-3.65%	-2.22%	47,647	-0.330	1,736	3.3	30.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	62,200	0.32%	-5.18%	519,723	0.318	4,148	2.4	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	26,350	0.76%	-4.18%	212,249	0.308	3,046	1.7	8.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HVN	38,000	1.33%	-0.65%	118,347	0.299	3,633	-31.5	10.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	149,200	0.27%	10.52%	574,870	0.293	3,487	4.0	42.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	133,000	-1.85%	-6.34%	78,684	-0.275	3,427	3.3	38.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIX	36,900	2.07%	-2.89%	56,510	0.222	1,391	3.2	26.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
STB	55,400	1.09%	-1.25%	104,441	0.217	6,148	1.8	9.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BAB	14,000	-3.45%	-3.45%	14,045	-0.115	1,159	1.2	12.1	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính
KSF	88,100	-1.56%	6.66%	26,430	-0.098	785	5.5	112.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	24,500	1.24%	-7.20%	21,914	0.065	1,148	2.0	21.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	62,800	-2.48%	-4.99%	10,741	-0.064	5,384	2.9	11.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
NVB	14,700	-1.34%	-3.92%	17,267	-0.055	-5,056	2.6	-2.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	24,900	-1.58%	3.32%	14,129	-0.053	354	2.3	70.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
MBS	34,400	-0.86%	-6.01%	19,704	-0.041	1,554	2.7	22.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	18,300	-0.54%	-7.11%	19,550	-0.025	177	2.3	103.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
L40	79,600	9.94%	22.46%	860	0.020	4,105	7.7	19.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	144,600	-0.28%	-3.79%	28,920	-0.019	7,830	7.2	18.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

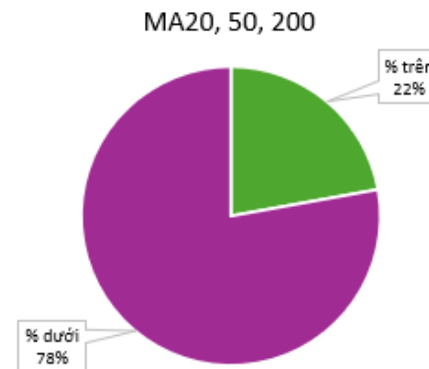
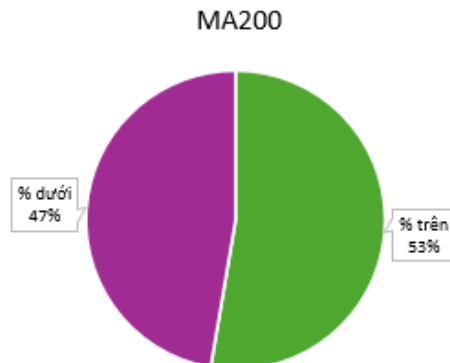
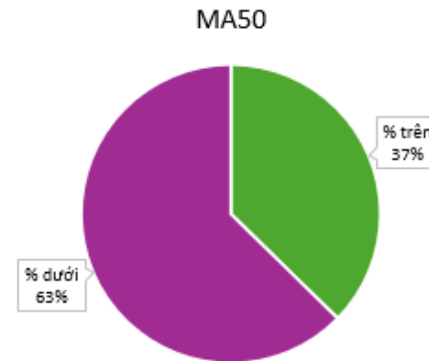
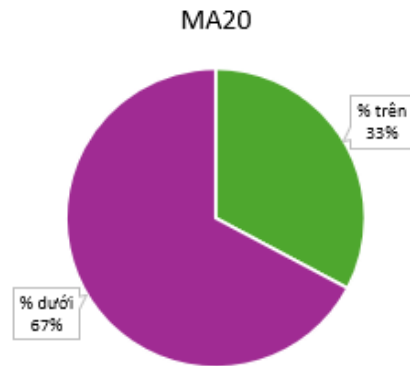
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DNH	45,200	-8.50%	-9.24%	19,092	-0.194	2,587	3.7	17.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VEF	184,100	4.13%	11.71%	30,910	0.153	96,113	2.6	1.9	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MVN	54,000	1.89%	-0.18%	63,844	0.144	1,312	4.8	40.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VGI	70,300	0.43%	-2.36%	214,007	0.110	1,913	5.7	36.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	57,800	0.35%	-3.18%	206,729	0.086	2,751	3.2	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	43,900	7.07%	4.52%	9,219	0.078	-103	5.9	-426.9	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KLB	27,000	-5.59%	-2.53%	9,937	-0.067	3,275	1.4	8.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	25,300	-5.95%	-6.30%	5,962	-0.042	-1,137	2.7	-22.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CC1	32,700	2.19%	-6.57%	13,078	0.034	577	3.1	57.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SZG	37,000	-13.95%	-13.95%	2,031	-0.034	4,247	2.2	8.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TAL	44,500	1.1%	47.6	32.5	15,699	44,000	4.0	18.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LSG	26,600	6.4%	5.7	4.0	8,400	25,400	2.4	-88.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	33,400	0.5%	18.9	23.1	17,900	33,250	2.0	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	7,970	7.0%	5.7	5.1	2,970	7,890	1.6	17.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	79,600	9.9%	12.1	10.1	8,899	72,400	7.7	19.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	13,000	5.7%	16.8	7.4	5,500	12,300	1.1	20.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNE	8,380	5.4%	5.6	4.1	2,360	8,310	1.1	-2.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,250	4.3%	9.7	3.0	5,350	8,100	0.8	51.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LGL	4,840	4.5%	5.9	1.3	2,400	4,630	0.4	-9.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TLD	8,250	4.3%	9.7	3.0	5,350	8,100	0.8	51.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			23/09/2025	22/09/2025	19/09/2025	18/09/2025	17/09/2025	16/09/2025	15/09/2025	12/09/2025	11/09/2025	10/09/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025
VNINDEX	MA200	Trên	65%	66%	68%	68%	69%	70%	69%	67%	65%	65%	65%	65%	68%	69%
		Dưới	35%	34%	32%	32%	31%	30%	31%	33%	35%	35%	35%	35%	32%	31%
	MA50	Trên	47%	48%	54%	55%	59%	61%	64%	56%	52%	50%	54%	54%	66%	68%
		Dưới	53%	52%	46%	45%	41%	39%	36%	44%	48%	50%	46%	46%	34%	32%
	MA20	Trên	35%	35%	45%	45%	49%	52%	55%	40%	34%	29%	28%	26%	45%	53%
		Dưới	65%	65%	55%	55%	51%	48%	45%	60%	66%	71%	72%	74%	55%	47%
VN30	MA200	Trên	77%	80%	83%	83%	83%	83%	87%	80%	80%	80%	80%	80%	83%	83%
		Dưới	23%	20%	17%	17%	17%	17%	13%	20%	20%	20%	20%	20%	17%	17%
	MA50	Trên	60%	57%	67%	77%	80%	80%	77%	73%	73%	70%	70%	73%	77%	77%
		Dưới	40%	43%	33%	23%	20%	20%	23%	27%	27%	30%	30%	27%	23%	23%
	MA20	Trên	20%	10%	30%	47%	53%	63%	60%	47%	43%	33%	23%	30%	80%	83%
		Dưới	80%	90%	70%	53%	47%	37%	40%	53%	57%	67%	77%	70%	20%	17%
HNX	MA200	Trên	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%
		Dưới	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%
	MA50	Trên	42%	44%	49%	51%	51%	52%	56%	53%	50%	49%	48%	50%	56%	60%
		Dưới	58%	56%	51%	49%	49%	48%	44%	47%	50%	51%	52%	50%	44%	40%
	MA20	Trên	59%	59%	60%	61%	62%	62%	62%	59%	59%	58%	60%	61%	64%	62%
		Dưới	41%	41%	40%	39%	38%	38%	38%	41%	41%	42%	40%	39%	36%	38%
UPCOM	MA200	Trên	31%	32%	36%	34%	35%	36%	38%	35%	30%	30%	29%	31%	33%	32%
		Dưới	69%	68%	64%	66%	65%	64%	62%	65%	70%	70%	71%	69%	67%	68%
	MA50	Trên	32%	34%	36%	36%	37%	38%	39%	39%	36%	38%	38%	39%	41%	40%
		Dưới	68%	66%	64%	64%	63%	62%	61%	61%	64%	62%	62%	61%	59%	60%
	MA20	Trên	45%	46%	47%	46%	46%	47%	48%	46%	46%	47%	46%	46%	48%	48%
		Dưới	55%	54%	53%	54%	54%	53%	52%	54%	54%	53%	54%	54%	52%	52%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 9															Tháng 8				
		23	22	19	18	17	16	15	12	11	10	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25
1	Tài nguyên Cơ bản	69	69	69	70	72	73	71	66	65	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50
2	Bất động sản	65	63	63	64	67	72	71	73	72	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77
3	Y tế	62	60	60	61	62	64	62	56	54	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35
4	Xây dựng và Vật liệu	61	60	55	55	56	65	62	57	55	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65
5	Điện, nước & xăng dầu...	57	56	57	55	56	57	50	52	48	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51
6	Thực phẩm và đồ uống...	56	58	60	62	65	67	63	61	59	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54
7	Ngân hàng	54	54	67	70	72	74	73	76	77	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85
8	Dịch vụ tài chính	51	54	60	62	64	65	67	68	69	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75
9	Công nghệ Thông tin	51	54	58	61	58	50	44	40	35	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40
10	Bán lẻ	47	54	50	55	59	58	54	47	45	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55
11	Hàng & Dịch vụ Công...	47	48	49	49	50	53	53	50	50	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49
12	Hàng cá nhân & Gia ...	47	57	55	56	60	64	56	48	46	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45
13	Du lịch và Giải trí	46	46	51	45	48	47	49	45	45	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48
14	Ô tô và phụ tùng	45	46	50	51	52	57	52	51	47	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51
15	Bảo hiểm	44	47	50	53	56	58	59	67	65	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76
16	Dầu khí	43	42	46	53	56	52	51	55	51	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58
17	Hóa chất	43	42	43	46	48	52	48	42	38	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	149,200	0.3%	10.5%	574,870	4.0	42.8	3,487	211.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	38,000	1.3%	-0.7%	118,347	-31.5	10.5	3,633	59.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
REE	67,200	-0.3%	-0.1%	36,399	1.9	15.2	4,417	19.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VEF	184,100	4.1%	11.7%	30,910	2.6	1.9	96,113	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VCF	379,500	-1.0%	16.6%	10,087	4.7	19.8	19,148	7.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	18,600	2.5%	2.5%	8,741	1.1	8.1	2,306	80.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DPG	45,500	1.4%	-0.2%	4,586	2.3	18.1	2,518	42.8	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
DPR	38,700	-0.3%	-1.1%	3,362	1.3	13.2	2,932	9.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ASM	8,630	0.7%	0.7%	3,195	0.6	47.3	182	11.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FCN	18,150	-1.9%	2.0%	2,858	1.1	142.0	128	35.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHI	14,800	4.6%	4.6%	2,515	1.4	24.8	597	10.3	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LSG	26,600	6.4%	13.2%	2,406	2.4	-88.0	-304	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	28,500	-1.7%	5.9%	2,082	1.4	49.4	577	16.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SMC	15,600	-3.4%	11.0%	1,148	1.5	-5.6	-2,766	9.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
JVC	7,970	7.0%	7.0%	897	1.6	17.2	465	5.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
L40	79,600	9.9%	22.5%	860	7.7	19.4	4,105	12.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	13,000	5.7%	9.2%	803	1.1	20.6	632	16.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNE	8,380	5.4%	15.3%	688	1.1	-2.5	-3,357	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TLD	8,250	4.3%	4.4%	641	0.8	51.8	159	9.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LGL	4,840	4.5%	14.2%	249	0.4	-9.7	-498	5.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDC	50,500	0.0%	-5.6%	14,635	2.2	272.6	185	48.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACC	13,450	-3.2%	-2.9%	1,412	1.1	27.4	492	7.3	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGI	70,300	0.4%	-2.4%	214,007	5.7	36.8	1,913	9.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	57,800	0.3%	-3.2%	206,729	3.2	21.0	2,751	16.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	98,000	-1.7%	-5.3%	166,944	5.0	19.3	5,092	1,801.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GAS	61,600	-0.3%	-1.8%	148,638	2.2	12.3	5,002	33.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GVR	28,100	-0.7%	-4.6%	112,400	2.0	21.1	1,331	23.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	45,800	0.2%	-4.2%	58,741	2.8	14.4	3,185	20.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	34,750	-0.3%	-3.3%	44,153	1.8	20.9	1,661	40.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	96,000	0.0%	-4.0%	36,459	2.5	11.7	8,175	94.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SIP	57,600	0.0%	-4.3%	13,946	3.0	11.1	5,215	11.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	36,400	0.6%	-3.3%	12,613	3.0	27.0	1,348	26.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HNG	6,100	0.0%	-4.7%	6,795	4.2	-5.8	-1,062	13.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	59,500	0.2%	-3.1%	5,646	4.2	8.5	7,004	6.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	49,700	-0.6%	-4.8%	3,327	1.1	8.2	6,075	5.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VOS	13,800	-0.4%	-5.6%	1,932	1.1	-29.0	-477	11.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
MST	5,600	1.8%	-3.4%	468	0.5	22.1	254	27.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	129,000	-1.5%	-5.1%	21,969	7.7	40.8	3,163	48.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTP	101,000	1.2%	-2.8%	12,300	7.3	30.5	3,317	26.1	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SZC	34,200	-0.6%	-2.4%	6,156	2.0	17.3	1,978	13.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	39,000	-3.11%	-6.02%	58,600	50.3%	1,709	1.6	22.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	49,700	-0.60%	-4.79%	71,000	42.9%	6,075	1.1	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	33,400	-1.76%	-2.62%	47,100	41.0%	716	2.1	46.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	40,300	-0.49%	-5.40%	56,100	39.2%	3,977	2.7	10.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	34,750	-0.29%	-3.34%	47,800	37.6%	1,661	1.8	20.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VHC	60,900	0.83%	-7.31%	81,700	34.2%	6,444	1.5	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DGC	96,000	0.00%	-4.00%	126,000	31.3%	8,175	2.5	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	57,800	0.35%	-3.18%	74,300	28.5%	2,751	3.2	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	57,600	0.00%	-4.32%	73,900	28.3%	5,215	3.0	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	129,000	-1.45%	-5.15%	165,300	28.1%	3,163	7.7	40.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	45,800	0.22%	-4.18%	58,000	26.6%	3,185	2.8	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	36,900	0.82%	-4.90%	46,600	26.3%	3,186	1.9	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACG	36,300	1.40%	0.83%	45,800	26.2%	2,940	1.3	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	62,200	0.32%	-5.18%	77,600	24.8%	4,148	2.4	15.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SZC	34,200	-0.58%	-2.43%	42,400	24.0%	1,978	2.0	17.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	29,900	1.36%	-5.68%	37,000	23.7%	2,193	1.6	13.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
FPT	98,000	-1.71%	-5.31%	121,200	23.7%	5,092	5.0	19.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSN	81,900	0.00%	-5.65%	101,200	23.6%	1,861	3.7	44.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	61,600	-0.32%	-1.75%	76,100	23.5%	5,002	2.2	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
TV2	35,600	-1.39%	-3.00%	43,900	23.3%	1,065	1.9	33.4	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn